

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2020/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 02 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp,
tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/ 6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/ 7/ 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 641/TTr-SCT ngày 01/4/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 và thay thế Quyết định số 53/2015/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Đoàn Văn Việt**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 02/6/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về Quản lý vật liệu nổ công nghiệp (viết tắt VLNCN), tiền chất thuốc nổ (viết tắt TCTN) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; bao gồm hoạt động kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy VLNCN, TCTN.

2. Quy chế này không áp dụng đối với các hoạt động VLNCN, TCTN phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh và trong các trường hợp khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia quản lý và hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và hoạt động VLNCN, TCTN

Ngoài những nguyên tắc quản lý hoạt động VLNCN, TCTN đã được quy định tại Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia quản lý và hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

1. Bảo đảm sự phối hợp đồng bộ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng ngành, từng cấp; đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Đảm bảo tính thống nhất, tập trung, không hình thức, chông chéo, bỏ sót nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý hoạt động VLNCN, TCTN.

3. Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật; bảo đảm an toàn tuyệt đối trong mọi trường hợp; phát huy hiệu quả của hoạt động VLNCN, TCTN vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy VLNCN

Tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy VLNCN có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 45 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và các quy định tại Chương III Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng VLNCN, TCTN sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp (sau đây viết tắt là Thông tư số 13/2018/TT-BCT).

Điều 5. Trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng TCTN

Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng TCTN có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và các quy định tại Chương III Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ KINH DOANH, BẢO QUẢN, VẬN CHUYỂN, SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT NỔ

MỤC 1

QUY ĐỊNH VỀ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 6. Kinh doanh VLNCN

1. Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh VLNCN hoạt động trên địa bàn tỉnh phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh VLNCN trên địa bàn tỉnh chỉ được kinh doanh VLNCN trong Danh mục VLNCN được phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng tại Việt Nam quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

3. Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh VLNCN hoạt động trên địa bàn tỉnh phải căn cứ các quy định trong giấy phép sử dụng VLNCN của các tổ chức được sử dụng VLNCN để có kế hoạch cung ứng đảm bảo về số lượng, chủng loại và chất lượng.

Điều 7. Bảo quản VLNCN

1. Chỉ các tổ chức, doanh nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và dịch vụ nổ mìn được sử dụng, quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp.

2. Việc đầu tư, xây dựng, mở rộng, cải tạo kho bảo quản VLNCN phải thực hiện đúng quy định pháp luật về đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quy chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật liên quan.

3. Các tổ chức, doanh nghiệp khi bảo quản VLNCN phải thực hiện theo quy định về bảo quản VLNCN tại các Điều 20, 21, 22 Mục 2 Chương II Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy VLNCN và bảo quản TCTN ban hành kèm theo Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương (ký hiệu QCVN 01:2019/BCT).

Điều 8. Vận chuyển VLNCN

1. Các tổ chức, doanh nghiệp khi vận chuyển VLNCN phải đảm bảo các điều kiện và thực hiện theo quy định về vận chuyển VLNCN tại các khoản 1, 2 Điều 44 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và các quy định tại Mục 3 Chương II QCVN 01:2019/BCT.

2. Việc vận chuyển VLNCN trên địa bàn tỉnh phải đi theo tuyến đường đã được ghi trong giấy phép vận chuyển do Công an tỉnh cấp.

3. Tổ chức, doanh nghiệp khi vận chuyển phải mang theo đầy đủ các hồ sơ pháp lý có liên quan đến vận chuyển VLNCN.

Điều 9. Sử dụng VLNCN

1. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN phải bảo đảm đủ các điều kiện và tuân theo các quy định tại các khoản 1, 2 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Tổ chức, doanh nghiệp chỉ được sử dụng VLNCN theo đúng chủng loại, số lượng, thời gian, thời hạn và vị trí ghi trong giấy phép.

3. Tổ chức, doanh nghiệp khi tiến hành sử dụng VLNCN phải thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương II QCVN 01:2019/BCT.

4. Tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng VLNCN, khi hoạt động trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng phải thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (thông qua Sở Công Thương) ít nhất 10 ngày trước khi thực hiện các hoạt động theo giấy phép theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 10. Dịch vụ nổ mìn

1. Tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có điều kiện, quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Tổ chức, cá nhân thuê dịch vụ nổ mìn có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

3. Tổ chức, doanh nghiệp có Giấy phép dịch vụ nổ mìn do Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp cấp, trước khi sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng phải thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (thông qua Sở Công Thương) ít nhất 10 ngày theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

Điều 11. Thi công khoan, nổ mìn

1. Trong quá trình thi công khoan, nổ mìn, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN phải tuân thủ các thông số kỹ thuật của phương án hoặc thiết kế nổ mìn đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

2. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN khi thi công nổ mìn phải thực hiện các quy định về sử dụng VLNCN tại Mục 5 Chương II QCVN 01:2019/BCT.

3. Máy nổ mìn điện phải được tiến hành kiểm định định kỳ theo quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về máy nổ mìn điện; trước khi nổ mìn phải kiểm tra khả năng phóng điện của máy; việc quản lý máy nổ mìn do Chỉ huy nổ mìn chịu trách nhiệm.

4. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN chỉ được sử dụng máy đo điện trở chuyên dùng phục vụ công tác nổ mìn, thực hiện kiểm tra, kiểm định an toàn định kỳ.

5. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN phải có các giải pháp nổ mìn phù hợp để đảm bảo độ ổn định góc dốc khai trường tại ranh giới nổ mìn và không được nổ mìn ngoài ranh giới được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

6. Khu vực có nhiều tổ chức cùng hoạt động nổ mìn, các tổ chức sử dụng VLNCN trong khu vực phải có biên bản thỏa thuận, thống nhất trong cách tiến hành khởi nổ và cảnh giới.

7. Trước khi bắt đầu công tác nổ mìn, Chỉ huy nổ mìn phải xác định ngay giới hạn của vùng nguy hiểm. Ở trên mặt đất phải cắm cờ đỏ để phân định giới hạn này. Phải đặt các trạm gác hoặc biển báo nguy hiểm “Đang nổ mìn - Cấm vào” ở giới hạn

vùng nguy hiểm sao cho các ngã đường đi đến bãi mìn (bao gồm đường ô tô, đường mòn...) đều phải được quan sát thường xuyên của người gác mìn.

8. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN phải trang bị phương tiện đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt trong quá trình thi công nổ mìn; trường hợp khu vực nổ mìn có nhiều mỏ cùng hoạt động nổ mìn phải trang bị hệ thống máy bộ đàm có cùng tần số.

9. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN phải thực hiện giám sát các ảnh hưởng nổ mìn theo quy định tại Mục 6 Chương II QCVN 01:2019/BCT.

Điều 12. Quy định về khoảng cách an toàn nổ mìn

Khoảng cách an toàn khi tiến hành nổ mìn phải đảm bảo theo quy định tại khoản 7 Điều 5 Chương I QCVN 01:2019/BCT.

Điều 13. Thời gian nổ mìn

1. Thời gian được phép tiến hành nổ mìn: Buổi sáng từ 11 giờ 30 phút đến 13 giờ, buổi chiều từ 17 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút các ngày trong tuần, trừ những ngày nghỉ Lễ, Tết... được quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Thời gian không được phép tiến hành nổ mìn:

a) Tết Nguyên đán (âm lịch): từ ngày 25 tháng Chạp năm trước đến hết ngày mùng 5 tháng Giêng năm sau;

b) Các ngày nghỉ lễ theo quy định của Bộ Luật Lao động và quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan: Trước ngày nghỉ lễ 01 (một) ngày, trong ngày nghỉ lễ và sau ngày nghỉ lễ 01 (một) ngày;

c) Những trường hợp khác: Trong một số trường hợp đặc biệt, Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh sẽ có thông báo bằng văn bản việc không được tiến hành nổ mìn trong một khoảng thời gian nhất định.

Điều 14. Hủy VLNCN

1. VLNCN được phép hủy, tổ chức thực hiện việc hủy VLNCN; phương án đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trước khi hủy VLNCN thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3 Điều 29 Mục 4 Chương II QCVN 01:2019/BCT.

2. Việc hủy VLNCN phải thực hiện đúng theo quy định tại Điều 31 Mục 4 Chương II QCVN 01:2019/BCT.

3. Trường hợp không rõ về VLNCN cần tiêu hủy hoặc không nắm được phương pháp tiêu hủy, đơn vị tổ chức tiêu hủy phải liên hệ với nhà cung ứng VLNCN để được hướng dẫn hoặc hỗ trợ dịch vụ tiêu hủy VLNCN.

Điều 15. Báo cáo trong hoạt động VLNCN

Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm theo khoản 1 Điều 18 và báo cáo đột xuất theo Điều 19 Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

MỤC 2 QUY ĐỊNH VỀ TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Điều 16. Kinh doanh, bảo quản, vận chuyển TCTN

1. Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh TCTN phải đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Tổ chức, doanh nghiệp bảo quản TCTN phải thực hiện quy định về quản lý, bảo quản TCTN theo quy định tại Điều 17 Nghị định 71/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ và Điều 23 Mục 2 Chương II QCVN 01:2019/BCT.

3. Tổ chức, doanh nghiệp vận chuyển TCTN phải đảm bảo đủ điều kiện và tuân theo các quy định tại các khoản 1, 2 Điều 50 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; khi vận chuyển phải mang theo đầy đủ các hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc vận chuyển TCTN, lý lịch lô hàng; phương tiện vận chuyển phải tuân thủ lộ trình ghi trong giấy phép vận chuyển.

4. Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh TCTN thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm theo khoản 2 Điều 18 và báo cáo đột xuất theo Điều 19 Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Điều 17. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

2. Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đầu mối quản lý hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động VLNCN, TCTN đối với các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế-kỹ thuật trong sử dụng VLNCN, TCTN.

3. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, thực hiện việc cấp mới, cấp lại hoặc thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN đối với các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động VLNCN thuộc thẩm quyền, trên địa bàn tỉnh.

4. Quản lý chất lượng công trình xây dựng liên quan đến bảo quản VLNCN, TCTN theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

5. Thực hiện huấn luyện, kiểm tra cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn về VLNCN, TCTN theo quy định.

6. Chỉ định các địa điểm, khu vực bắt buộc phải sử dụng dịch vụ nổ mìn nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trật tự xã hội.

7. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất các tổ chức hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh; xử lý vi phạm về quản lý, hoạt động VLNCN, TCTN theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

8. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng do nổ mìn của tổ chức sử dụng VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh.

9. Phối hợp các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh.

10. Tiếp nhận thông báo của các tổ chức, doanh nghiệp có Giấy phép sử dụng VLNCN, Giấy phép dịch vụ nổ mìn do Bộ Công Thương hoặc Bộ Quốc phòng cấp.

11. Báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý, sử dụng VLNCN, TCTN theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

Điều 19. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Trách nhiệm trong lĩnh vực quản lý hành chính về trật tự xã hội:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về an ninh trật tự trong lĩnh vực VLNCN, TCTN theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và các quy định có liên quan;

b) Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự cho các tổ chức sử dụng VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh;

c) Cấp giấy phép vận chuyển VLNCN, TCTN cho các tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện vận chuyển hoặc sử dụng VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh;

d) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động VLNCN, TCTN; phương thức thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm lợi dụng các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN, TCTN để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; kịp thời phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm về VLNCN, TCTN;

đ) Hướng dẫn, tổ chức tập huấn cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ, chứng chỉ quản lý, chứng nhận sử dụng công cụ hỗ trợ; trang bị công cụ hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động VLNCN, TCTN khi có nhu cầu;

e) Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật;

g) Tham gia, phối hợp Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu;

h) Chủ trì, phối hợp cùng Sở Công Thương đưa ra biện pháp xử lý đối với VLNCN, TCTN trái phép được thu hồi trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy:

a) Quản lý việc phòng chống cháy nổ đối với các đơn vị vận chuyển, bảo quản, sử dụng VLNCN, TCTN theo Luật Phòng cháy và chữa cháy; hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác phòng cháy, chữa cháy đối với các tổ chức tham gia hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh;

b) Kiểm tra việc thực hiện các quy định về công tác phòng cháy, chữa cháy của các tổ chức tham gia hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh và xử lý vi phạm về quản lý, hoạt động VLNCN, TCTN theo quy định;

c) Tham gia ý kiến về an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với các địa điểm nổ mìn, địa điểm bóc dỡ VLNCN, TCTN và địa điểm xây dựng các công trình VLNCN, TCTN; thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy đối với các dự án xây dựng kho chứa VLNCN, TCTN trước khi xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng;

d) Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ công tác phòng, chống cháy, nổ cho các đơn vị liên quan đến sử dụng VLNCN, TCTN; cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy theo quy định;

e) Tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Phối hợp với Sở Công Thương về cung cấp thông tin, hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản, đất đai, môi trường, những quy định có liên quan trực tiếp đến khu đất do ngành quản lý trong việc thẩm định cấp giấy phép sử dụng VLNCN, TCTN khi được yêu cầu.

2. Tham gia kiểm tra, giám sát theo chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường khi được yêu cầu.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

1. Kiểm tra và hướng dẫn thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định hiện hành.

2. Tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc

1. Chỉ đạo các cơ quan chức năng ở địa phương và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn theo dõi, giám sát, phối hợp giải quyết khiếu nại tố cáo trong hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn theo quy định.

2. Tổ chức triển khai tại địa phương việc ứng phó sự cố VLNCN, TCTN trên đường vận chuyển và tại khu vực bảo quản, bóc dỡ VLNCN, TCTN.

3. Xử lý vi phạm về hoạt động VLNCN, TCTN theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

4. Tổ chức tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về hoạt động quản lý VLNCN, TCTN cho nhân dân trên địa bàn.

5. Tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hoạt động kinh doanh, sử dụng VLNCN, TCTN trên địa bàn do Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh chủ trì khi có yêu cầu.

6. Phối hợp với tổ chức sử dụng VLNCN thỏa thuận các quy ước về hiệu lệnh nổ mìn tại địa phương; có trách nhiệm thông báo rộng rãi cho nhân dân địa phương biết; giám sát việc thực hiện các nội quy, quy chế của các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

1. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý VLNCN, TCTN cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động VLNCN, TCTN và nhân dân trên địa bàn.

2. Tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn do Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh chủ trì khi được yêu cầu; tham gia giám sát các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định theo giấy phép sử dụng VLNCN, phương án nổ mìn và phương án phòng ngừa, khắc phục sự cố của đơn vị sử dụng VLNCN trên địa bàn quản lý.

3. Tham gia xử lý sự cố và các vấn đề khác xảy ra có liên quan đến hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn.

4. Tiếp nhận thông báo về các quy định cảnh báo nổ mìn, hiệu lệnh và thời gian tiến hành nổ mìn của tổ chức sử dụng VLNCN trên địa bàn và có trách nhiệm thông báo rộng rãi cho nhân dân địa phương được biết.

5. Khi phát hiện các tổ chức, cá nhân trên địa bàn có các hành vi vi phạm pháp luật về VLNCN, TCTN thông báo đến Công an huyện (thành phố), Ủy ban nhân dân huyện (thành phố), Công an tỉnh và Sở Công Thương để xử lý kịp thời.

Điều 24. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN, TCTN

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về VLNCN, TCTN và quy định của Quy chế này.

2. Thực hiện các biện pháp kỹ thuật theo QCVN 01:2019/BCT nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn trong quá trình hoạt động VLNCN.

3. Tổ chức sử dụng VLNCN trước khi tiến hành nổ mìn lần đầu ở địa điểm đã được cấp phép, đơn vị nổ mìn phải thông báo bằng văn bản chậm nhất trước một ngày đêm cho chính quyền, công an địa phương và cho mọi người sống hoặc làm việc trong vùng nguy hiểm của khu vực nổ mìn và vùng giáp ranh (vùng có bán kính gấp hai lần bán kính vùng nguy hiểm) biết về địa điểm, thời gian nổ mìn lần đầu, hàng ngày; giới hạn vùng nguy hiểm, các tín hiệu, ý nghĩa của các tín hiệu dùng khi nổ mìn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 Mục 5 Chương II QCVN 01:2019/BCT.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật liên quan đến hoạt động VLNCN, TCTN tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định Luật Xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN, TCTN; bao che cho người vi phạm pháp luật về hoạt động VLNCN, TCTN hoặc thiếu trách nhiệm để xảy ra hậu quả nghiêm trọng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện Quy chế này và những quy định hiện hành của pháp luật liên quan đến hoạt động VLNCN, TCTN.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan và tổ chức hoạt động VLNCN, TCTN phản ánh bằng văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đoàn Văn Việt